

**ĐIỀU LỆ**

**Tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND  
ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Điều lệ này quy định về vị trí, chức năng, nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre (sau đây viết tắt là Quỹ).

2. Đối tượng áp dụng: Điều lệ này áp dụng đối với Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Tên gọi, trụ sở và vốn điều lệ của Quỹ**

1. Tên gọi của Quỹ: Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre.

2. Địa chỉ trụ sở Quỹ: Sử dụng chung trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre.

3. Vốn điều lệ: 2.000 triệu đồng (Bằng chữ: Hai tỷ đồng).

**Điều 3. Vị trí và chức năng**

1. Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre là tổ chức tài chính nhà nước, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan quản lý, điều hành Quỹ. Hoạt động của Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật và nội dung Điều lệ này.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật; thực hiện quy chế quản lý tài chính và chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê do Bộ Tài chính ban hành.

3. Quỹ có chức năng nhận vốn từ nguồn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và huy động các nguồn khác theo quy định để ứng vốn cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất, tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nhận chuyên nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyên nhượng trước khi

Nhà nước thu hồi đất; tổ chức phát triển các khu tái định cư phục vụ việc thu hồi đất thực hiện các dự án; tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đấu giá.

#### **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ**

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.
2. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Quản lý nhà nước đối với Quỹ**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre trực tiếp quản lý hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật.
2. Sở Tài chính giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh và thực hiện một số nhiệm vụ khác có liên quan theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Quỹ chịu sự quản lý nhà nước về tài chính của Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan theo quy định pháp luật.

## **Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 6. Nhiệm vụ của Quỹ**

1. Tiếp nhận nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh và huy động các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp bổ sung nguồn vốn hoạt động của Quỹ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Tiếp nhận nguồn vốn theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
3. Ứng vốn cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre và các tổ chức khác để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.
4. Thực hiện thu hồi vốn đã ứng theo quy định.
5. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đình chỉ, thu hồi vốn đã ứng, kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, đơn vị vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng, kinh phí hỗ trợ.
6. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

7. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

8. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

### **Điều 7. Quyền hạn của Quỹ**

1. Tổ chức quản lý, điều hành Quỹ hoạt động theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

2. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thẩm định nhu cầu chi hỗ trợ trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định; thực hiện chi hỗ trợ theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; thực hiện thu hồi các khoản chi hỗ trợ theo quy định.

3. Quyết định ứng vốn cho các tổ chức theo quy định của Điều lệ này; thực hiện thu hồi vốn ứng khi đến hạn hoặc thu hồi theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Tham gia kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện chương trình, dự án, đề án đã được Quỹ ứng vốn hoặc hỗ trợ.

5. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về phạm vi, đối tượng được ứng vốn, được chi hỗ trợ từ Quỹ.

6. Ban hành Quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động Quỹ.

## **Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC**

### **Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Quỹ**

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm:

1. Hội đồng quản lý Quỹ;
2. Ban kiểm soát Quỹ;
3. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ: Sở Tài nguyên và Môi trường.

### **Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ có năm (05) thành viên, gồm có Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và các thành viên:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Giám đốc Sở Tài chính;
- c) Các thành viên:
  - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường: thành viên, kiêm Giám đốc Quỹ;
  - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư: thành viên;

- Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre: thành viên, kiêm Phó Giám đốc Quỹ.

Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Riêng Giám đốc Quỹ hoạt động theo chế độ chuyên trách khi đủ điều kiện.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

## 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách được trích từ các nguồn thu từ đất và các nguồn vốn khác giao cho Quỹ theo quy định của pháp luật;

b) Được sử dụng con dấu của Quỹ và bộ máy điều hành nghiệp vụ của Quỹ để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ và một số quy định có liên quan phục vụ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên của Ban kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát;

đ) Thông qua kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ;

e) Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền. Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung ủy quyền;

g) Quyết định ứng vốn, hỗ trợ theo quy định tại Điều lệ của Quỹ;

h) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án nhân sự, chế độ kiêm nhiệm, tiền thưởng theo cơ chế tài chính quy định; phương thức tổ chức, bộ máy quản lý của Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;

i) Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương thức tổ chức hoạt động của Quỹ, quyết định tổ chức nhân sự của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;

k) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật;

1) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

## 3. Phương thức tổ chức hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được quyền bảo lưu ý kiến;

b) Hội đồng quản lý Quỹ hợp định kỳ để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Hội đồng quản lý Quỹ hợp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách trong trường hợp cần thiết;

c) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Nội dung và kết luận các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ đều phải được ghi thành biên bản hoặc nghị quyết và được gửi đến tất cả các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Trường hợp đặc biệt hoặc có những vấn đề phát sinh cần thiết phải quyết định nhưng Hội đồng quản lý Quỹ chưa thể tổ chức cuộc họp thì có thể áp dụng hình thức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và chỉ đạo chuẩn bị nội dung cần lấy ý kiến để gửi cho các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Văn bản lấy ý kiến phải trình bày cụ thể, rõ ràng, nêu rõ mục đích, vấn đề cần lấy ý kiến; văn bản tham gia ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phải thể hiện rõ quan điểm đối với vấn đề lấy ý kiến, các ý kiến khác nêu có. Chỉ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ gửi văn bản tham gia ý kiến mới được xem là lấy ý kiến thành công. Kết quả lấy ý kiến được tổng hợp và quyết định thông qua ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc đa số, trong trường hợp số ý kiến ngang nhau thì thực hiện theo phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Văn bản tham gia ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phải được lưu trữ theo đúng quy định;

đ) Phương thức tổ chức hoạt động cụ thể được quy định tại Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ.

#### 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ để giúp Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình;

b) Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ trong trường hợp cần thiết. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung ủy quyền.

c) Ban hành Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Phó Trưởng Ban và Ủy viên Ban kiểm soát Quỹ trên cơ sở thống nhất của Hội đồng quản lý quỹ;

d) Quyết định triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ trong một số trường hợp cụ thể;

đ) Quyết định lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản trong trường hợp cần thiết;

e) Tham gia ý kiến và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ với tư cách thành viên Hội đồng quản lý;

g) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký ban hành các Nghị quyết và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ;

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công hoặc ủy quyền;

b) Tham gia ý kiến và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ với tư cách thành viên của Hội đồng.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Tham gia ý kiến và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ với tư cách thành viên của Hội đồng;

b) Thực hiện các nhiệm vụ được Hội đồng quản lý Quỹ phân công.

### **Điều 10. Ban kiểm soát Quỹ**

1. Ban kiểm soát Quỹ có 03 thành viên, gồm: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước tỉnh. Trưởng Ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ; Phó Trưởng Ban kiểm soát và thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ.

Các thành viên Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Thành viên Ban kiểm soát Quỹ không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng Quỹ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện;

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý.

3. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát uỷ quyền được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành nghiệp vụ Quỹ.

5. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

6. Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Phó Trưởng Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát và pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt, Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền cho Phó Trưởng Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát.

### **Điều 11. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ**

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ là Sở Tài nguyên và Môi trường.

a) Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng do Giám đốc Quỹ đề nghị, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm;

c) Đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ giúp việc cho Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định.

2. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng phương hướng hoạt động, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ, trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt;

b) Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều lệ của Quỹ, các chương trình, kế hoạch và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Thực hiện ứng vốn, chi hỗ trợ theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tiếp nhận vốn, ứng vốn, chi hỗ trợ và các hoạt động khác của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt hoặc ban hành theo thẩm quyền quy chế làm việc và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ;

e) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định tại Điều lệ của Quỹ và các quy định của pháp luật;

g) Bổ nhiệm kế toán viên và các thành viên thực hiện nghiệp vụ quỹ.

3. Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về những công việc đã được phân công. Trường hợp Giám đốc Quỹ vắng mặt, Giám đốc Quỹ ủy quyền cho Phó Giám đốc Quỹ thực hiện nhiệm vụ.

4. Kế toán Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán.

5. Phòng nghiệp vụ giúp việc có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Giám đốc Quỹ giao.

#### **Chương IV** **XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

##### **Điều 12. Giải quyết tranh chấp**

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được giải quyết theo pháp luật hiện hành.

##### **Điều 13. Tổ chức lại, giải thể bộ máy**

Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Chương V** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 14. Trách nhiệm của các Sở, ngành chức năng có liên quan**

###### **1. Sở Tài chính**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp vốn Điều lệ theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 và bổ sung vốn hoạt động hàng năm cho Quỹ theo định mức quy định tại Khoản 2 Điều 6 Điều lệ này.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra về chế độ tài chính, kế toán, quản lý và sử dụng Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền trích lập Quỹ phát triển đất định kỳ, hàng năm theo quy định để bổ sung cho Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre.

**Điều 15.** Hội đồng Quản lý Quỹ, Ban kiểm soát, bộ máy điều hành nghiệp vụ của Quỹ và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện nghiêm Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan.

##### **Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**



Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung, Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Cao Văn Trọng**